

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2019/DS-ST

Ngày: 19 - 9 - 2019

“V/v Tranh chấp nợ hui”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long;

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa:
Bà Phạm Thị Diệp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2019/TLST-DS, ngày 05 tháng 4 năm 2019 về *“Tranh chấp nợ hui”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị T; sinh năm 1970 (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 81 ấp H, xã H, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Bà Lâm Thị T, sinh năm 1976 (Có mặt).

Địa chỉ: Nhà không số ấp T, xã H, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/4/2019 (BL 16), Biên bản lấy lời khai ngày 09/8/2019 (BL 21) cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Huỳnh Thị T trình bày:

Trước đây, do cùng buôn bán tại chợ H nên bà và bà Lâm Thị T có quen biết nhau. Ngày 17/11/2018, bà Lâm Thị T có kêu hội và bà tham gia 5 chân hội do bà Lâm Thị T làm đầu thảo, hội ngày 100.000đồng, có 120 chân hội. Sau khi vô hội, bà đã đóng được 77 kỳ x 5 chân x 88.000đồng = 33.880.000đồng. Do, dây hội đang hoạt động nhưng giữa bà và bà Lâm Thị T có mâu thuẫn nên bà Lâm Thị T không nhận hội của bà đóng nữa mà tự ý ngưng ngang và không cho bà hốt hội. Theo thỏa thuận việc chơi hội thì các chân hội bà đóng là hội sống nên bà sẽ được tiền lời mỗi chân hội là 12.000 đồng/ ngày (do hội 100.000đồng/ngày và các chân hội của bà là hội sống). Do đó tiền lời hội bà sẽ có được là 12.000đồng x 77 kỳ x 5 chân là 4.620.000 đồng. Tổng cộng số tiền hội và tiền lời đúng ra bà sẽ được nhận là 38.500.000đ (ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng). Nay, bà Huỳnh Thị T yêu cầu bà Lâm Thị T trả cho bà số tiền nợ hội nêu trên là 38.500.000đ (ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp là bản sao chứng minh nhân dân của bà Huỳnh Thị T, bản sao sổ hộ khẩu của bà Huỳnh Thị T, Đơn xác nhận về việc chưa được áp số nhà do bà Huỳnh Thị T viết đề ngày 05/4/2019.

Tại các Biên bản lấy lời khai ngày 22/7/2019 (BL 22) cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Lâm Thị T trình bày:

Đúng là vào ngày 17/11/2018 (al), bà có đứng ra kêu dây hội 100.000đồng/ngày, có 120 chân hội. Bà Huỳnh Thị T là hội viên, có tham gia 5 chân, và đóng được 77 kỳ mỗi kỳ là 88.000đồng (do là hội sống), dây hội này hiện nay đã mất hội nhưng bà chưa chung hội cho bà Huỳnh Thị T và còn nợ lại 38.500.000đ (ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) đúng như bà Huỳnh Thị T trình bày. Lúc dây hội chưa mất. Giữa bà và bà Huỳnh Thị T có xảy ra mâu thuẫn nên bà không nhận hội do bà Huỳnh Thị T đóng nữa và cũng chưa chung hội cho bà Huỳnh Thị T. Nay, dây hội này đã mất, bà thừa nhận còn nợ bà Huỳnh Thị T số tiền hội là 38.500.000đ (ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng), bà xin trả hai lần, mỗi lần cách nhau 4 tháng đối với số tiền nợ nêu trên.

Bà Lâm Thị T đồng ý với tài liệu, chứng cứ do bà Huỳnh Thị T giao nộp và không giao nộp các tài liệu chứng cứ gì khác.

Chứng cứ Tòa án thu thập được là các: Biên bản lấy lời khai bà Huỳnh Thị T; Biên bản lấy lời khai bà Lâm Thị T.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Lâm Thị T có trách nhiệm trả nguyên đơn số hội là 38.500.000đ (ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng), quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Thị T khởi kiện, yêu cầu bà Lâm Thị T trả nợ hội. Đây là các giao dịch dân sự được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết: Bà Huỳnh Thị T khởi kiện yêu cầu bà Lâm Thị T trả tiền hội còn nợ là 38.500.000đ (ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng). Bị đơn bà Lâm Thị T thừa nhận còn nợ bà Huỳnh Thị T tiền hội là 38.500.000đ (ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) và xin trả hai lần, mỗi lần cách nhau 4 tháng đối với số tiền nợ nêu trên.

[2.1] Xét yêu cầu của bà Huỳnh Thị T: Nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lâm Thị T thừa nhận lời trình bày của bà Huỳnh Thị T là ngày 17/11/2018 (al), bà Lâm Thị T có đứng ra kêu dấy hội 100.000đồng/ngày, có 120 chân hội. Bà Huỳnh Thị T là hội viên, có tham gia 5 chân và đóng được 77 kỳ mỗi kỳ là 88.000đồng, dấy hội này hiện nay đã mãn hội nhưng bà Lâm Thị T chưa chung hội cho bà Huỳnh Thị T và còn nợ lại 38.500.000đ (ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) và tiền lãi 12.000đồng x 77 kỳ x 5 chân là 4.620.000 đồng, tổng cộng là 38.500.000đ (ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) đúng như bà Huỳnh Thị T trình bày

Khi giao kết hợp đồng hui giữa bà Huỳnh Thị T và bà Lâm Thị T là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, giao kết hợp đồng dựa trên cơ sở tự nguyện của hai bên được quy định tại các Điều 117 và 471 của Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 26 và 14 của Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường thì yêu cầu của bà Huỳnh Thị T đòi bà Lâm Thị T thanh toán số tiền nợ hui là 38.500.000đ (ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét ý kiến của bà Lâm Thị T xin trả trả hai lần, mỗi lần cách nhau 4 tháng đối với số tiền nợ hui là 38.500.000đ (ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay, bà Huỳnh Thị T không đồng ý nên không thể xem xét cho bà Lâm Thị T.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Huỳnh Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, bà Lâm Thị T phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bà Lâm Thị T phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

[4] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 468, Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 14, Điều 26, Điều 29 và Điều 31 của Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị T đối với bị đơn Lâm Thị T, về việc “Tranh chấp nợ hụi”.

Buộc bà Lâm Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị T số tiền nợ hụi là 38.500.000đ (ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Huỳnh Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, bà Lâm Thị T phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.925.000đ (một triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Bà Huỳnh Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 962.500đ (chín trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) theo Biên lai thu số 0007888 ngày 05/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ THỊ HIẾU